

Số: 487/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 423/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Minh T1** - sinh năm 1984;

Địa chỉ: 134 đường K, phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lê Thị Thùy T2** – sinh năm 1983;

Địa chỉ: 62/52A đường S, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Minh T1 và bà Lê Thị Thùy T2 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T1 và bà T2 cùng có địa chỉ cư trú ở quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 275, quyền số 02/2004 ngày 27/12/2004 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông T1 và bà T2 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông T1 và bà T2 thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai có 02 con chung là Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 03/02/2005 và Nguyễn Lê H2 – sinh ngày 19/3/2015. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung Nguyễn Gia H1 cho ông Nguyễn Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Lê H2 cho bà Lê Thị Thùy T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[5] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 đồng do ông T1 và bà T2 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T1 và bà Lê Thị Thùy T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai có 02 con chung là Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 03/02/2005 và Nguyễn Lê H2 – sinh ngày 19/3/2015. Giao con chung Nguyễn Gia H1 cho ông Nguyễn Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Lê H2 cho bà Lê Thị Thùy T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T1 và bà T2 do cả hai không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông T1, bà T2 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông T1, bà T2 cùng gia đình các bên không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Cả hai khai không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh T1 và bà Lê Thị Thùy T2 chịu lệ phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng mà ông T1 và bà T2 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0030395 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường A, Quận Y (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 275, quyền số 02/2004 ngày 27/12/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hiếu